

Số: 02 /2023/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm b, điểm c khoản 2, điểm d khoản 3 và bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (sau đây gọi tắt là cán bộ) được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện lên cấp tỉnh; từ cấp tỉnh xuống cấp xã, từ cấp xã lên cấp tỉnh; từ cấp huyện xuống cấp xã, từ cấp xã lên cấp huyện và luân chuyển, điều động ngang cấp (từ cấp huyện sang cấp huyện, từ cấp xã sang cấp xã) theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 như sau:

“b) Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý được Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương;

c) Cán bộ giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ trẻ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất cho ý kiến đề cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, địa phương.”.

c) Bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 1 như sau:

“đ) Cán bộ chủ chốt ở cấp xã (gồm Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân) được luân chuyển, điều động lên công tác ở cấp tỉnh.”.

d) Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 1 như sau:

“d) Điều động do cấp có thẩm quyền đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ;”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Điều kiện, thời gian hưởng các chính sách

1. Điều kiện chung hưởng các chính sách hỗ trợ

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động chỉ được hưởng các chính sách hỗ trợ này khi khoảng cách từ nơi thường trú tới cơ quan được luân chuyển, điều động đến từ 15 km trở lên.

b) Đối với cán bộ cấp tỉnh luân chuyển, điều động xuống cấp xã không áp dụng điều kiện quy định tại điểm a khoản này. Riêng chính sách hỗ trợ đi lại thực hiện theo quy định tại Điều 5 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Thời gian hưởng các chính sách hỗ trợ

a) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp tỉnh xuống cấp xã, từ cấp huyện xuống cấp xã và luân chuyển, điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại và hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 05 năm.

b) Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện được hỗ trợ sinh hoạt phí, hỗ trợ đi lại trong thời gian 06 tháng đầu; được hỗ trợ tiền thuê nhà ở trong thời gian luân chuyển, điều động nhưng không quá 05 năm.

c) Chấm dứt các khoản hỗ trợ đối với cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp huyện kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao đất để xây dựng nhà ở theo quy định.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Chính sách hỗ trợ ban đầu

Cán bộ được luân chuyển, điều động được hỗ trợ 01 lần ban đầu như sau:

1. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện:

a) Về các huyện đồng bằng, thị xã, thành phố: 6.000.000 đồng.

b) Về các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 7.500.000 đồng.

c) Về các huyện Sơn Tây, Lý Sơn: 10.500.000 đồng.

2. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp xã:

a) Về các xã, phường, thị trấn thuộc huyện đồng bằng, thị xã, thành phố: 9.000.000 đồng.

b) Về các xã, thị trấn thuộc huyện Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 10.500.000 đồng.

c) Về các xã, thị trấn thuộc huyện Trà Bồng, Sơn Tây: 13.500.000 đồng.

3. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh: 3.000.000 đồng.

4. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp tỉnh: 5.000.000 đồng.

5. Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp huyện:

a) Các huyện miền núi, đồng bằng, thị xã sang huyện đồng bằng, thị xã, thành phố; từ thành phố sang huyện đồng bằng, thị xã: 3.000.000 đồng.

b) Các huyện đồng bằng, thị xã, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ: 4.500.000 đồng.

c) Các huyện đồng bằng, thị xã, thành phố, miền núi sang các huyện miền núi Sơn Tây và huyện Lý Sơn: 6.000.000 đồng.

6. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã: 3.000.000 đồng; từ cấp xã lên cấp huyện: 2.000.000 đồng.

7. Cán bộ được luân chuyển, điều động ngang ở cấp xã: 3.000.000 đồng.

8. Cán bộ nữ được hỗ trợ thêm 50% theo các mức hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Chính sách hỗ trợ sinh hoạt phí

Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp được hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng: 1.500.000 đồng.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Chính sách hỗ trợ đi lại

Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện; luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp tỉnh; luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp xã lên cấp huyện; luân chuyển, điều động ngang cấp được hỗ trợ đi lại hàng tháng như sau:

1. Khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 15 km đến dưới 40 km: 1.000.000 đồng.

2. Khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 40 km trở lên: 1.500.000 đồng.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp tỉnh được hỗ trợ hàng tháng 2.000.000 đồng để thuê nhà ở.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp xã; luân chuyển, điều động từ cấp huyện xuống cấp xã; luân chuyển, điều động ngang cấp xã được hỗ trợ hàng tháng 700.000 đồng để thuê nhà ở.”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Nguồn kinh phí

1. Đối với cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, cấp xã; từ cấp huyện xuống cấp xã; từ cấp xã lên cấp huyện và luân chuyển, điều động ngang cấp (từ cấp huyện sang cấp huyện, từ cấp xã sang cấp xã): Cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ được luân chuyển, điều động

đến, lập dự trù kinh phí để cấp phát cho đối tượng và quyết toán với cơ quan tài chính cấp huyện theo quy định. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp huyện.

2. Đối với cán bộ được luân chuyển, điều động từ cấp huyện lên cấp tỉnh, từ cấp xã lên cấp tỉnh: Các cơ quan, đơn vị có cán bộ được luân chuyển, điều động đến lập dự trù kinh phí để cấp phát cho đối tượng và quyết toán với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá XIII Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2023.

2. Các nội dung khác của Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, PC₍₂₎.T₁₈₀.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân